

Số: 79 /2025/QĐ-CTUBND

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 2205/TTr-STP ngày 03 tháng 11 năm 2025;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 14 tháng 11 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Tư pháp; thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *zwb*

Nơi nhận:

- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Các Phó CT UBND thành phố;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Công an thành phố;
- Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- Lưu: VT, STP (2b).

LS vt



**CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Thái Bình

chiptk-17/11/2025 11:08:29-chiptk-chiptk-chiptk

QUY CHẾ
Quy chế phối hợp trong công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa
văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân
và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 79 /2025/QĐ-CTUBND ngày 14 tháng 11 năm
2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc phối hợp; nội dung phối hợp; trách nhiệm phối hợp trong công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

2. Những nội dung liên quan đến công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

3. Quy chế này không áp dụng trong việc xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật có nội dung thuộc bí mật nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; các cơ quan khác chủ trì soạn thảo văn bản của Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản của Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo tính kịp thời, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

2. Đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan; phân định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp;

3. Bảo đảm chất lượng và hiệu quả trong việc thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

4. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và trách nhiệm của công chức tham gia thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác phối hợp.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Nội dung phối hợp trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật:

a) Lập danh mục văn bản của chính quyền địa phương được giao quy định chi tiết;

b) Xây dựng, ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố;

c) Xây dựng, ban hành quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố;

d) Xây dựng, ban hành quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Nội dung phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản:

a) Tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố;

b) Tổ chức rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

c) Công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực định kỳ hằng năm;

d) Công tác hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Bảng văn bản.

2. Tổ chức họp, tọa đàm, hội thảo.

Chương II

PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Điều 6. Phối hợp lập danh mục văn bản của chính quyền địa phương được giao quy định chi tiết

1. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, cơ quan quân sự, công an cùng cấp có trách nhiệm đề xuất danh mục văn bản của chính quyền địa phương được giao quy định chi tiết theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP gửi Sở Tư pháp tổng hợp.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan lập, trình hoặc lập, đề xuất trình cơ quan có thẩm quyền ban hành danh mục văn bản của chính quyền địa phương được giao quy định chi tiết theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 42 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

b) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc soạn thảo văn bản quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 42 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

3. Trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, tổ chức liên quan

a) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, cơ quan quân sự, công an cùng cấp, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp với Sở Tư pháp trong quá trình Sở Tư pháp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc soạn thảo văn bản quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương.

c) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, cơ quan quân sự, công an cùng cấp, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp, cung cấp thông tin, báo cáo theo đề nghị của Sở Tư pháp để phục vụ công tác báo cáo theo quy định.

Điều 7. Phối hợp trong xây dựng, ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố

1. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo trong giai đoạn soạn thảo nghị quyết:

a) Khi tổng kết việc thi hành pháp luật, đánh giá các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo văn bản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, trong trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì soạn thảo đề nghị

cơ quan, tổ chức có liên quan tổng kết, đánh giá việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực do cơ quan, tổ chức đó phụ trách có liên quan đến nội dung văn bản.

b) Khi tổ chức soạn thảo, trong trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì soạn thảo thành lập Tổ soạn thảo với sự tham gia của các cơ quan, tổ chức có liên quan, chuyên gia, nhà khoa học (nếu có) để tư vấn cho cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện việc soạn thảo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

c) Đăng tải hồ sơ dự thảo nghị quyết trên Cổng Thông tin điện tử thành phố theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

d) Tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo nghị quyết; lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan, trong đó phải lấy ý kiến của Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

đ) Gửi hồ sơ dự thảo văn bản và cử đại diện tham gia cuộc họp phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội khi được đề nghị theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

e) Tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý, phản biện xã hội và hoàn thiện hồ sơ dự thảo văn bản theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, tổ chức liên quan trong giai đoạn soạn thảo nghị quyết:

a) Phối hợp tổng kết, đánh giá việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực do cơ quan, tổ chức mình phụ trách có liên quan đến nội dung văn bản theo đề nghị của cơ quan chủ trì soạn thảo.

b) Trường hợp cần thiết, phối hợp tư vấn cho cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện việc soạn thảo theo đề nghị của cơ quan chủ trì soạn thảo.

c) Cổng Thông tin điện tử thành phố phối hợp đăng tải hồ sơ dự thảo nghị quyết trên Cổng Thông tin điện tử thành phố để lấy ý kiến theo đề nghị của cơ quan chủ trì soạn thảo.

d) Các cơ quan, tổ chức được đề nghị góp ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Trong đó, Sở Tài chính có ý kiến về nguồn tài chính; Sở Nội vụ có ý kiến về việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp và nguồn nhân lực;

Sở Tư pháp có ý kiến về tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật; Sở Khoa học và Công nghệ có ý kiến về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo và Sở Tư pháp trong thẩm định dự thảo nghị quyết thực hiện theo quy định tại Điều 45 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

4. Trách nhiệm phối hợp khi Sở Tư pháp thành lập hội đồng thẩm định hoặc tổ chức cuộc họp thẩm định:

a) Sở Tư pháp mời đại diện Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, cơ quan, tổ chức có liên quan; chuyên gia, nhà khoa học (nếu có) tham gia cuộc họp hội đồng thẩm định hoặc cuộc họp thẩm định.

b) Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp cử đại diện làm thành viên hội đồng thẩm định hoặc tham gia cuộc họp thẩm định theo đề nghị của Sở Tư pháp.

Điều 8. Phối hợp trong xây dựng, ban hành quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố

1. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo trong giai đoạn soạn thảo quyết định:

a) Khi tổng kết việc thi hành pháp luật, đánh giá các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo văn bản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 49 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, trong trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì soạn thảo đề nghị cơ quan, tổ chức có liên quan tổng kết, đánh giá việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực do cơ quan, tổ chức đó phụ trách có liên quan đến nội dung văn bản.

b) Khi tổ chức soạn thảo, trong trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì soạn thảo thành lập Tổ soạn thảo với sự tham gia của các cơ quan, tổ chức có liên quan, chuyên gia, nhà khoa học (nếu có) để tư vấn cho cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện việc soạn thảo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

c) Đăng tải hồ sơ dự thảo quyết định trên Cổng Thông tin điện tử thành phố theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 49 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

d) Tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo quyết định; lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan, trong đó phải lấy ý kiến của Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 49 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

đ) Gửi hồ sơ dự thảo văn bản và cử đại diện tham gia cuộc họp phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội khi được đề nghị theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 49 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

e) Tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý, phản biện xã hội và hoàn thiện hồ sơ dự thảo văn bản theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 49 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, tổ chức liên quan trong giai đoạn soạn thảo quyết định:

a) Phối hợp tổng kết, đánh giá việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực do cơ quan, tổ chức mình phụ trách có liên quan đến nội dung văn bản theo đề nghị của cơ quan chủ trì soạn thảo.

b) Trường hợp cần thiết, phối hợp tư vấn cho cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện việc soạn thảo theo đề nghị của cơ quan chủ trì soạn thảo.

c) Cổng Thông tin điện tử thành phố phối hợp đăng tải hồ sơ dự thảo quyết định trên Cổng Thông tin điện tử thành phố để lấy ý kiến theo đề nghị của cơ quan chủ trì soạn thảo.

d) Các cơ quan, tổ chức được đề nghị góp ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 49 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Trong đó, Sở Tài chính có ý kiến về nguồn tài chính; Sở Nội vụ có ý kiến về việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp và nguồn nhân lực; Sở Tư pháp có ý kiến về tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật; Sở Khoa học và Công nghệ có ý kiến về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo và Sở Tư pháp trong thẩm định dự thảo quyết định thực hiện theo quy định tại Điều 50 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

4. Trách nhiệm phối hợp khi Sở Tư pháp thành lập hội đồng thẩm định hoặc tổ chức cuộc họp thẩm định:

a) Sở Tư pháp mời đại diện Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, cơ quan, tổ chức có liên quan; chuyên gia, nhà khoa học (nếu có) tham gia cuộc họp hội đồng thẩm định hoặc cuộc họp thẩm định.

b) Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp cử đại diện làm thành viên hội đồng thẩm định hoặc tham gia cuộc họp thẩm định theo đề nghị của Sở Tư pháp.

Điều 9. Phối hợp trong xây dựng, ban hành quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

1. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo trong giai đoạn soạn thảo quyết định:

a) Đánh giá việc thi hành pháp luật ở địa phương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 51a Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

b) Tổ chức việc soạn thảo, đăng tải hồ sơ dự thảo quyết định trên Cổng Thông tin điện tử thành phố để lấy ý kiến theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51a Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

c) Tổ chức lấy ý kiến theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 51a Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, trong đó phải lấy ý kiến của Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ.

d) Tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố tham gia góp ý kiến vào dự thảo theo quy định tại Điều 6 Luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và Điều 21 Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam số 75/2015/QH13.

đ) Tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý và hoàn thiện hồ sơ dự thảo văn bản theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 51a Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, tổ chức liên quan trong giai đoạn soạn thảo quyết định:

a) Các cơ quan, tổ chức được đề nghị góp ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 51a Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Trong đó, Sở Tài chính có ý kiến về nguồn tài chính; Sở Nội vụ có ý kiến về việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp và nguồn nhân lực; Sở Tư pháp có ý kiến về tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật; Sở Khoa học và Công nghệ có ý kiến về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

b) Cổng Thông tin điện tử thành phố phối hợp đăng tải hồ sơ dự thảo quyết định trên Cổng Thông tin điện tử thành phố để lấy ý kiến theo đề nghị của cơ quan chủ trì soạn thảo.

3. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo và Sở Tư pháp trong thẩm định dự thảo quyết định thực hiện theo quy định tại Điều 51b Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

4. Trách nhiệm phối hợp khi Sở Tư pháp thành lập hội đồng thẩm định hoặc tổ chức cuộc họp thẩm định:

a) Sở Tư pháp mời đại diện Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, cơ quan, tổ chức có liên quan; chuyên gia, nhà khoa học (nếu có) tham gia cuộc họp hội đồng thẩm định hoặc cuộc họp thẩm định.

b) Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp cử đại diện làm thành viên hội đồng thẩm định hoặc tham gia cuộc họp thẩm định theo đề nghị của Sở Tư pháp.

Chương III

PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC KIỂM TRA, RÀ SOÁT, HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Điều 10. Phối hợp trong công tác tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

1. Cơ quan, đơn vị được phân công tự kiểm tra văn bản có trách nhiệm tổ chức kiểm tra văn bản theo các nội dung quy định tại Điều 5 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP; trường hợp cần thiết thì tổ chức họp trao đổi, thảo luận hoặc lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, chuyên gia về văn bản được kiểm tra.

2. Sở Tư pháp là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tổng hợp, theo dõi, đôn đốc việc tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 11. Phối hợp trong tổ chức rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

1. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì:

a) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp với Ban pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố và các cơ quan liên quan thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản của Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách của cơ quan mình.

b) Các cơ quan khác đã chủ trì soạn thảo văn bản của Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố, Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan:

Phối hợp thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản của Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo đề nghị của cơ quan chủ trì.

3. Trách nhiệm của Sở Tư pháp:

a) Đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản của Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố;

b) Phối hợp thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản của Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo đề nghị của cơ quan chủ trì.

Điều 12. Phối hợp trong lấy ý kiến về kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật

1. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì:

Cơ quan rà soát lấy ý kiến cơ quan, đơn vị có liên quan về kết quả rà soát văn bản. Trường hợp cần thiết, cơ quan rà soát tổ chức họp trao đổi, thảo luận để lấy ý kiến của cơ quan, đơn vị, tổ chức, chuyên gia về kết quả rà soát văn bản.

2. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị phối hợp:

Cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản, trong đó nêu rõ nội dung nhất trí, nội dung không nhất trí và lý do hoặc ý kiến khác.

Điều 13. Phối hợp trong công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực định kỳ hằng năm

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, các cơ quan khác đã chủ trì soạn thảo văn bản của Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tổng hợp văn bản hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực định kỳ hằng năm thuộc trách nhiệm rà soát của cơ quan, đơn vị mình gửi Sở Tư pháp tổng hợp theo đề nghị của Sở Tư pháp.

2. Sở Tư pháp tổng hợp, xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực định kỳ hằng năm.

Điều 14. Phối hợp trong hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

1. Đối với văn bản thuộc trách nhiệm hệ thống hóa của Ủy ban nhân dân thành phố thì Sở Tư pháp thực hiện tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng và làm đầu mối tổ chức thực hiện kế hoạch hệ thống hóa văn bản.

2. Các cơ quan, đơn vị cấp thành phố hệ thống hóa văn bản và gửi kết quả cho Sở Tư pháp để tổng hợp.

3. Sở Tư pháp tổng hợp, kiểm tra lại kết quả hệ thống hóa văn bản, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, công bố.

4. Sở Tư pháp thực hiện đăng kết quả hệ thống hóa văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố đăng Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực của Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trên Công báo điện tử thành phố theo quy định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc thực hiện Quy chế này.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

3. Giao các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; các cơ quan khác đã chủ trì soạn thảo văn bản Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, đơn vị mình chủ trì tham mưu ban hành.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Trong trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Quy chế này được thay thế, sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo quy định của các văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị đề xuất, kiến nghị Sở Tư pháp xem xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định./.

